

ĐÁNH GIÁ HỌC SINH TIỂU HỌC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG HIỆN NAY

Lê Thị Hải¹

Tóm tắt. Nền giáo dục trên thế giới trong thời gian qua đã có những thay đổi về cách thức truyền thụ và học tập. Áp dụng các hình thức dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm, tập trung phát triển năng lực của người học. Một điều tất yếu là khi phương pháp dạy học đã thay đổi thì các hình thức đánh giá cũng phải đổi mới cho phù hợp. Đánh giá học sinh là hoạt động không thể tách rời của quá trình dạy học và có thể nói, đánh giá học sinh là động lực để thúc đẩy sự đổi mới quá trình dạy và học. Bài báo này nghiên cứu vấn đề đánh giá học sinh tiểu học theo yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Từ khóa: Đánh giá học sinh, đổi mới giáo dục.

1. Đặt vấn đề

Nghiên cứu về hoạt động đánh giá, có thể kể đến cuốn “đo lường và đánh giá trong giáo dục - Measurement and assessment in education” của nhóm tác giả CR Reynolds, RB Livingston, VL Willson, V Willson (2010), trong đó, các tác giả đã nêu lên các vấn đề chính như: ngôn ngữ của đánh giá, giả định trong đánh giá giáo dục, đối tượng tham gia vào quá trình đánh giá, các ứng dụng phổ biến của đánh giá trong giáo dục, giáo viên cần biết gì về đánh giá?, đánh giá giáo dục trong thế kỉ 21. “Đo lường và đánh giá trong dạy học - Measurement and Evaluation in Teaching) của Norman E. Gronlund (1969) giới thiệu tới giáo viên và những người đang theo học nghiệp vụ sư phạm về những nguyên tắc và quy trình đánh giá cần thiết cho việc dạy học hiệu quả; Hay như cuốn “Đánh giá chẩn đoán nhận thức cho giáo dục: Lý thuyết và ứng dụng - Cognitive diagnostic assessment for education: Theory and applications” của J Leighton, M Gierl (2007), các tác giả nói rằng, với sự thúc đẩy hiện nay đối với cải cách giáo dục, có tiềm năng lớn cho sự đổi mới và thay đổi, đặc biệt là trong thử nghiệm quy mô lớn. Do vậy, đánh giá cần phải được quan tâm hơn nữa trong giai đoạn hiện nay. Hay “Đánh giá và trách nhiệm trong giáo dục: Cải thiện hoặc giám sát? - Assessment and Accountability in Education: Improvement or Surveillance?” của LM Earl (1999) tại Canada, các tác giả xem xét các vấn đề nan giải về trách nhiệm giải trình giáo dục và tại sao đánh giá quy mô lớn về thành tích của học sinh lại chiếm ưu thế trong chính sách cải cách giáo dục.

Tại Việt Nam, đã có một số công trình nghiên cứu về hoạt động đánh giá năng lực học sinh. Có thể kể đến, Nguyễn Công Khanh và Trần Thị Tuyết Oanh (2015), trong cuốn “Giáo trình Kiểm tra đánh giá trong giáo dục” tác giả đã trình bày một số loại hình đánh giá, trong đó có thiết kế một số mẫu Rubric đánh giá với các mục đích khác nhau; Tác giả Trần Thị Tuyết Oanh với “Đánh giá và đo lường kết quả học tập” đã hệ thống rất đầy đủ các thuật ngữ và khái niệm, các nguyên tắc, phương pháp, kĩ thuật, các nội dung ĐG trong giáo dục.

Trong phần tiếp theo, tác giả trình bày các quan niệm liên quan đến đánh giá học sinh, những vấn đề cơ bản trong đổi mới giáo dục phổ thông liên quan tới đánh giá học sinh, Yêu cầu đối với đánh giá học sinh ở trường tiểu học giai đoạn hiện nay, thực trạng khó khăn khi các nhà trường thực hiện đánh giá học sinh.

Ngày nhận bài: 10/05/2022. Ngày nhận đăng: 21/06/2022.

¹ Trường tiểu học Lâm Động, Hải Phòng

e-mail: haithuyson80@gmail.com

2. Các khái niệm liên quan

2.1. Đánh giá

Quan điểm triết học, “đánh giá là xác định giá trị của sự vật, hiện tượng xã hội, hoạt động hành vi của con người tương xứng với những mục tiêu, nguyên tắc, kết quả mong đợi hay chuẩn mực nhất định, từ đó, bộc lộ một thái độ. Nó có tính động cơ, phương tiện và mục đích hành động”.

Theo K. Ulbrich: “Đánh giá là hệ thống hoạt động nhằm thu thập số liệu, sản phẩm, báo cáo có giá trị thực về sự hiểu biết và nắm vững những mục tiêu đã đề ra”.

Theo Jean - Marie De Ketele (1989): “Đánh giá có nghĩa là thu thập một tập hợp thông tin đủ thích hợp, có giá trị và đáng tin cậy, xem xét mức độ phù hợp giữa tập hợp thông tin này và một tập hợp tiêu chí phù hợp với các mục tiêu định ra ban đầu hay đã được điều chỉnh trong quá trình thu thập thông tin nhằm đưa ra một quyết định”; Theo Peter W. Airasian (2011), “Đánh giá là quá trình thu thập, tổng hợp và diễn giải thông tin hỗ trợ cho việc ra quyết định”.

Tiến sĩ David Dean (2002) nói rằng, “đánh giá trong giáo dục xuất hiện khi có một người tương tác trực tiếp hay gián tiếp với người khác nhằm mục đích thu thập và lí giải thông tin về kiến thức, hiểu biết, kĩ năng và thái độ của người đó”; Ralph Tyler (1950) cho rằng, “quá trình đánh giá chủ yếu là quá trình xác định mức độ thực hiện các mục tiêu trong các chương trình giáo dục”; R. Tiler (1984), “quá trình đánh giá chủ yếu là quá trình xác định mức độ thực hiện các mục tiêu của chương trình giáo dục”; Marger (1993), “đánh giá là việc miêu tả tình hình của học sinh và giáo viên để quyết định công việc cần phải tiếp tục và giúp học sinh tiến bộ”.

Theo Nguyễn Công Khanh, “Xét từ bình diện chức năng, mục đích cũng như đối tượng, có thể nói, đánh giá trong giáo dục là quá trình thu thập và lí giải kịp thời, có hệ thống các thông tin về hiện trạng, khả năng hay nguyên nhân về chất lượng và hiệu quả giáo dục, căn cứ vào mục tiêu giáo dục, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện những chủ trương, biện pháp và hành động giáo dục tiếp theo”.

2.2. Kiểm tra

Kiểm tra là một đánh giá nhằm đo lường kiến thức, kỹ năng, năng khiếu, thể lực hoặc phân loại của người làm bài kiểm tra trong nhiều chủ đề khác (ví dụ: tri thức toán học). Một bài kiểm tra có thể được thực hiện bằng lời nói, trên giấy, trên máy tính hoặc trong một khu vực được xác định trước yêu cầu người thực hiện bài kiểm tra thể hiện hoặc thực hiện một bộ kỹ năng.

Ví dụ, trong một bài kiểm tra đống, học sinh làm bài kiểm tra thường được yêu cầu dựa vào trí nhớ để trả lời các mục cụ thể trong khi trong bài kiểm tra mở, học sinh làm bài kiểm tra có thể sử dụng một hoặc nhiều công cụ bổ sung như sách tham khảo hoặc máy tính khi trả lời. Một bài kiểm tra có thể được quản lý chính thức hoặc không chính thức. Một ví dụ về bài kiểm tra không chính thức là bài kiểm tra đọc do phụ huynh quản lý. Một bài kiểm tra chính thức có thể là một bài kiểm tra cuối cùng được thực hiện bởi một giáo viên trong lớp học hoặc một bài kiểm tra IQ được quản lý bởi một nhà tâm lý học trong một phòng khám. Kiểm tra chính thức thường cho kết quả điểm hoặc điểm kiểm tra (Thissen, D., & Wainer, H. (2001).

Điểm kiểm tra có thể được giải thích liên quan đến một tiêu chuẩn hoặc tiêu chí, hoặc đôi khi cả hai. Các tiêu chuẩn có thể được thiết lập độc lập, hoặc bằng cách phân tích thống kê của một số lượng lớn người tham gia. Một bài kiểm tra có nghĩa là để kiểm tra kiến thức của một người hoặc sẵn sàng dành thời gian để nghiên cứu môn học đó.

Như vậy, tác giả cho rằng, “kiểm tra là quá trình tìm hiểu, tổ chức lấy thông tin và dựa vào quá trình đo lường cho ra kết quả, sau đó, so sánh với yêu cầu đã đề ra, từ đó, xem xét yêu cầu nào đã đạt và yêu cầu nào chưa đạt, và tìm hiểu như nguyên nhân và các yếu tố tác động”.

2.3. Khái niệm quản lý đánh giá học sinh

Quản lý đánh giá học sinh tiểu học là quản lí quá trình thu thập, xử lý thông tin thông qua các hoạt động quan sát, theo dõi, trao đổi, kiểm tra, nhận xét quá trình học tập, rèn luyện của học sinh; tư vấn, hướng dẫn,

động viên học sinh; diễn giải thông tin định tính hoặc định lượng về kết quả học tập, rèn luyện, sự hình thành và phát triển một số phẩm chất, năng lực của học sinh tiểu học.

Trong đó, đánh giá học sinh có thể kể đến:

+ Đánh giá thường xuyên là hoạt động đánh giá diễn ra trong tiến trình thực hiện hoạt động dạy học theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục và một số biểu hiện phẩm chất, năng lực của học sinh. Đánh giá thường xuyên cung cấp thông tin phản hồi cho giáo viên và học sinh, để kịp thời điều chỉnh quá trình dạy học, hỗ trợ, thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh theo mục tiêu giáo dục tiểu học;

+ Đánh giá định kỳ là đánh giá kết quả giáo dục học sinh sau một giai đoạn học tập, rèn luyện, nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập, rèn luyện của học sinh theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và sự hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

+ Tổng hợp đánh giá kết quả giáo dục là việc tổng hợp và ghi kết quả đánh giá giáo dục của học sinh vào Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục của lớp và Học bạ vào các thời điểm theo quy định.

3. Những vấn đề cơ bản trong đổi mới giáo dục phổ thông liên quan tới đánh giá học sinh

Theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nội dung của chương trình đã cụ thể hoá mục tiêu giáo dục phổ thông, giúp học sinh làm chủ kiến thức phổ thông, biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kĩ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, biết xây dựng và phát triển hài hoà các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

Mục đích đánh giá là cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, xác định được thành tích học tập, rèn luyện theo mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và sự tiến bộ của học sinh để hướng dẫn hoạt động học tập, điều chỉnh các hoạt động dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, cụ thể như sau:

(1) Giúp giáo viên điều chỉnh, đổi mới hình thức tổ chức, phương pháp giáo dục trong quá trình dạy học, giáo dục; kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của học sinh nhằm động viên, khích lệ và phát hiện những khó khăn chưa thể tự vượt qua của học sinh để hướng dẫn, giúp đỡ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh; góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục tiểu học.

(2) Giúp học sinh có khả năng tự nhận xét, tham gia nhận xét; tự học, tự điều chỉnh cách học; giao tiếp, hợp tác; có hứng thú học tập và rèn luyện để tiến bộ.

(3) Giúp cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ (sau đây gọi chung là cha mẹ học sinh) tham gia đánh giá quá trình và kết quả học tập, rèn luyện, quá trình hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; tích cực hợp tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục học sinh.

(4) Giúp cán bộ quản lý giáo dục các cấp kịp thời chỉ đạo các hoạt động giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá nhằm đạt hiệu quả giáo dục.

(5) Giúp các tổ chức xã hội nắm thông tin chính xác, khách quan, phát huy nguồn lực xã hội tham gia đầu tư phát triển giáo dục.

Theo đó, chương trình giáo dục tiểu học giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

Sự chuyển đổi hình thức đánh giá học sinh

Xét về bản chất thì không có mâu thuẫn giữa đánh giá năng lực và đánh giá nội dung (đánh giá kiến thức, kĩ năng) mà đánh giá năng lực được coi là bước phát triển cao hơn so với đánh giá kiến thức, kĩ năng. Muốn chứng minh người học có năng lực ở một mức độ nào đó, phải tạo cơ hội để họ được giải quyết vấn đề trong tình huống, bối cảnh mang tính thực tiễn. Khi đó người học vừa phải vận dụng những kiến thức,

kỹ năng đã được học ở nhà trường, vừa phải dùng những kinh nghiệm của bản thân thu được từ những trải nghiệm bên ngoài nhà trường (trong gia đình, cộng đồng và xã hội). Như vậy, thông qua việc hoàn thành một nhiệm vụ trong bối cảnh thực, người ta có thể đồng thời đánh giá được cả kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hiện và những giá trị, tình cảm của người học. Mặt khác, đánh giá năng lực không hoàn toàn phải dựa vào chương trình giáo dục môn học như đánh giá kiến thức, kỹ năng, bồi dưỡng là tổng hòa, kết tinh kiến thức, kỹ năng, thái độ, tình cảm, giá trị, chuẩn mực đạo đức,... được hình thành từ nhiều lĩnh vực học tập và từ sự phát triển tự nhiên về mặt xã hội của một con người.

Bảng 1. Đánh giá nội dung và đánh giá năng lực học sinh

Tiêu chí	Đánh giá năng lực	Đánh giá kiến thức, kỹ năng
1. Mục đích chính	- Đánh giá khả năng HS vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học vào giải quyết vấn đề thực tiễn của cuộc sống. - Vì sự tiến bộ của người học so với chính mình.	- Xác định việc đạt kiến thức, kỹ năng theo mục tiêu của chương trình giáo dục. - Đánh giá, xếp hạng giữa những người học với nhau
2. Ngữ cảnh đánh giá	Gắn với ngữ cảnh học tập và thực tiễn cuộc sống của HS.	Gắn với nội dung học tập (những kiến thức, kỹ năng, thái độ) được học trong nhà trường
3. Nội dung đánh giá	- Những kiến thức, kỹ năng, thái độ ở nhiều môn học, nhiều hoạt động giáo dục và những trải nghiệm của bản thân HS trong cuộc sống xã hội (tập trung vào năng lực thực hiện). - Quy chuẩn theo các mức độ phát triển năng lực của người học.	- Những kiến thức, kỹ năng, thái độ ở một môn học. - Quy chuẩn theo việc người học có đạt được hay không một nội dung đã được học.
4. Công cụ đánh giá	Nhiệm vụ, bài tập trong tình huống, bối cảnh thực.	Câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ trong tình huống hàn lâm hoặc tình huống thực.
5. Thời điểm đánh giá	Đánh giá mọi thời điểm của quá trình dạy học, chú trọng đến đánh giá trong khi học.	Thường diễn ra ở những thời điểm nhất định trong quá trình dạy học, đặc biệt là trước và sau khi dạy.
6. Kết quả đánh giá	- Năng lực người học phụ thuộc vào độ khó của nhiệm vụ hoặc bài tập đã hoàn thành. - Thực hiện được nhiệm vụ càng khó, càng phức tạp hơn sẽ được coi là có năng lực cao hơn.	- Năng lực người học phụ thuộc vào số lượng câu hỏi, nhiệm vụ hay bài tập đã hoàn thành. - Càng đạt được nhiều đơn vị kiến thức, kỹ năng thì càng được coi là có năng lực cao hơn.

Như vậy, đánh giá học sinh theo tiếp cận năng lực là đánh giá theo chuẩn về sản phẩm đầu ra, nhưng sản phẩm đó không chỉ là kiến thức, kỹ năng, mà chủ yếu là khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng và thái độ cần có để thực hiện nhiệm vụ học tập đạt tới một chuẩn nào đó. Do đó, đánh giá theo năng lực đòi hỏi phải đáp ứng hai điều kiện là người học cần phải có sản phẩm đầu ra và sản phẩm đó phải đạt một chuẩn nào đó theo yêu cầu.

Đánh giá người học theo tiếp cận năng lực đặc biệt nhấn mạnh đến đánh giá quá trình học. Đánh giá quá trình học có thể thông qua: kết quả học tập, thành tích học tập của học sinh; khả năng trình bày miệng; sản phẩm học tập (bài tiểu luận, các phiếu học tập, hồ sơ học tập); các bài kiểm tra trên lớp; các kết quả quan sát trong quá trình học và tự đánh giá của học sinh. Có thể nói rằng, theo quan điểm tiếp cận năng lực, việc đánh giá kết quả học tập của người học không lấy việc kiểm tra khả năng tái hiện kiến thức đã học làm trung tâm của việc đánh giá. Đánh giá kết quả học tập theo tiếp cận năng lực cần chú trọng khả năng vận dụng sáng tạo tri thức trong các tình huống ứng dụng khác nhau.

4. Yêu cầu đối với đánh giá học sinh ở trường tiểu học giai đoạn hiện nay

Quy định đánh giá học sinh tiểu học 2021 vừa được Bộ giáo dục ban hành để thay thế cho các quy định về đánh giá xếp loại học sinh tiểu học tại Thông tư 22 và Thông tư 30. Các quy định mới nhất đánh giá xếp loại học sinh tiểu học theo Thông tư 27.

Yêu cầu đánh giá học sinh tiểu học:

1. Đánh giá học sinh thông qua đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục và những biểu hiện phẩm chất, năng lực của học sinh theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

2. Đánh giá thường xuyên bằng nhận xét, đánh giá định kỳ bằng điểm số kết hợp với nhận xét; kết hợp

đánh giá của giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, trong đó đánh giá của giáo viên là quan trọng nhất.

3. Đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh.

5. Thực trạng khó khăn của giáo viên gặp phải khi đánh giá học sinh

Giai đoạn vừa qua, trong các nhà trường tiểu học thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư 22, và hiện tại đang được áp dụng Thông tư 27 vào lớp 1 và lớp 2. Xem xét tại một số trường Tiểu học.

Cô giáo H.K.N, giáo viên một trường tiểu học trên địa bàn chia sẻ, Thông tư 27 kế thừa những ưu điểm của Thông tư 22 và 30. Tuy nhiên, vì Thông tư 27 có một số điểm mới nên việc tiếp nhận cách đánh giá học sinh cấp Tiểu học của các giáo viên mới đầu còn khó khăn. Ví dụ như giáo viên phải dần thay đổi suy nghĩ của mình về số lượng học sinh hoàn thành xuất sắc học tập ít hơn so với trước kia.

Ngoài ra, khi thực hiện Thông tư 27, cách đánh giá học sinh chặt chẽ, toàn diện hơn nhiều nên giáo viên sẽ phải đối diện với những khó khăn trong thay đổi tâm lý của phụ huynh, học sinh đối với cách đánh giá mới. Theo cô H.K.N, để đánh giá đúng trình độ, năng lực của học sinh thì giáo viên thực sự phải tâm huyết, sao sát với việc học tập, rèn luyện của các em.

Hiện tại, giáo viên đánh giá thường xuyên việc học tập và rèn luyện học sinh bằng nhận xét, điểm số.

Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT quy định việc khen thưởng thế nào?

Thông tư quy định, khen thưởng danh hiệu Học sinh Xuất sắc cho những học sinh được đánh giá kết quả giáo dục đạt mức Hoàn thành xuất sắc;

Khen thưởng danh hiệu Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện cho những học sinh được đánh giá kết quả giáo dục đạt mức Hoàn thành tốt, đồng thời có thành tích xuất sắc về ít nhất một môn học hoặc có tiến bộ rõ rệt ít nhất một phẩm chất, năng lực; được tập thể lớp công nhận.

Khen thưởng đột xuất: học sinh có thành tích đột xuất trong năm học. Học sinh có thành tích đặc biệt được nhà trường xem xét, đề nghị cấp trên khen thưởng.

Giáo viên đánh giá đúng, học sinh sẽ rất khó nhận được giấy khen.

Khen thưởng đột xuất cho những học sinh có thành tích đột xuất trong năm học ở các trường tiểu học hầu như rất hiếm. 30 năm đi dạy nhưng chưa một lần người viết chứng kiến học sinh được nhà trường tổ chức khen thưởng đột xuất vì có thành tích đột xuất trong năm học.

Thế nên học sinh nhận được giấy khen chủ yếu ở cuối năm học. Để được nhận giấy khen cho danh hiệu Học sinh xuất sắc, các em phải được đánh giá có kết quả giáo dục đạt mức Hoàn thành xuất sắc.

Để kết quả giáo dục được xếp mức Hoàn thành xuất sắc, học sinh phải có kết quả đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục đạt mức Hoàn thành Tốt; các phẩm chất, năng lực đạt mức Tốt; bài kiểm tra định kỳ cuối năm học của các môn học đạt 9 điểm trở lên;

Muốn được đánh giá kết quả giáo dục đạt mức Hoàn thành Tốt thì 5 môn học phải được đánh giá mức Tốt, bài kiểm tra định kỳ cuối năm học của 3 môn học phải đạt 9 điểm trở lên, cùng với đó có 8 năng lực và 5 phẩm chất phải được đánh giá mức Tốt.

Nhận được giấy khen cho danh hiệu Học sinh Tiêu biểu, các em phải được đánh giá hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện, đồng thời có thành tích xuất sắc về ít nhất một môn học hoặc có tiến bộ rõ rệt ít nhất một phẩm chất, năng lực; được tập thể lớp công nhận.

Muốn được đánh giá kết quả giáo dục đạt mức Hoàn thành tốt thì 5 môn học phải được đánh giá mức Tốt, bài kiểm tra định kỳ cuối năm học của 3 môn học phải đạt 7 điểm trở lên, cùng với đó có 8 năng lực và 5 phẩm chất phải được đánh giá mức Tốt.

Với những quy định như thế này, nếu giáo viên đánh giá một cách công tâm, công bằng và trung thực, có lớp sẽ không có học sinh xuất sắc, có lớp được vài ba em học sinh tiêu biểu là nhiều.

Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT quy định việc khen thưởng học sinh chặt chẽ và khó hơn Thông tư 30 và

Thông tư 22 sửa đổi một số điều của Thông tư 30 rất nhiều.

Bởi thế, để tình trạng loạn giấy khen như nhiều địa phương lỗi không do ngành giáo dục, không phải do các thông tư quy định thoáng như nhận xét của nhiều người mà bắt nguồn từ chính các thầy cô giáo đang trực tiếp đánh giá học sinh.

Ngoài một số trường học hiện nay, đặt chỉ tiêu học sinh hoàn thành xuất sắc, hoàn thành tốt khá cao nên dẫn đến số lượng học sinh được khen thưởng cũng rất cao. Giáo viên vì muốn hoàn thành chỉ tiêu đề ra, buộc phải cố gắng thực hiện.

6. Kết luận

Quản lý hoạt động đánh giá học sinh theo tiếp cận năng lực ở trường tiểu học là một vấn đề rất quan trọng của nền giáo dục hiện đại. Do đó, đổi mới quản lý hoạt động đánh giá học sinh theo tiếp cận năng lực ở trường tiểu học là một bước đột phá trong việc thực hiện mục tiêu, nội dung giáo dục, góp phần đổi mới giáo dục hiện nay.

Tuy nhiên, với những thay đổi và yêu cầu tại chương trình giáo dục phổ thông 2018, các nhà trường tiểu học cần đánh giá thực trạng công tác đánh giá học sinh để có những minh chứng khoa học cho xây dựng biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Airasian, Peter W (2011), Classroom assessment. Peter W. Airasian, Michael Russell Boston: McGraw-Hill Education - Europe
- [2] Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường (2014), Lí luận dạy học hiện đại - Cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, Hà Nội.
- [4] Hằng, P. T., & Hà, P. T. (2021). Quản lý hoạt động đánh giá học sinh của giáo viên ở trường tiểu học. Tạp chí Thiết bị Giáo dục, 250(1).
- [5] Ngọc, L. T. (2015). Đánh giá học sinh tiểu học theo hướng tiếp cận năng lực. Scientific journal of Tan Trao University, 1(1), 41-45.
- [6] Nguyễn Công Khanh, Đào Thị Oanh (2015), Giáo trình Kiểm tra đánh giá trong giáo dục. Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [7] Nguyễn Thị Tuyết Hạnh (Chủ biên), Lê Thị Mai Phương (2015), Khoa học quản lý giáo dục, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [8] Nguyễn, T. H. D. (2018). Kiểm tra và đánh giá học sinh tiểu học-nhu cầu bồi dưỡng nghiệp vụ của giáo viên. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [9] OECD - Organisation for Economic Co-operation and Development (2004), OECD Review on Evaluation and Assessment Frameworks for Improving School Outcomes.

ABSTRACT

Assessing elementary school students meeting the requirements for innovation of current general education

Education in the world in recent years has changed in the way of transmission and learning. Applying active, learner-centered teaching methods, focusing on developing learners' capacity. It is inevitable that when teaching methods have changed, the forms of assessment must also be renewed accordingly. Student assessment is an integral activity of the teaching process and it can be said that student assessment is the driving force to promote innovation in the teaching and learning process. This article studies the problem of assessing primary school students according to the current educational reform requirements.

Keywords: Student assessment, educational innovation.